



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1763>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA HƯNG, TỈNH AN GIANG

Nguyễn Văn Đệ¹, Cao Hoàng Em^{2*} và Lê Việt Hà³

¹Trung tâm Liên kết đào tạo-Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

³Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: emch@hoahung.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/3/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 10/3/2026; Ngày duyệt đăng: 13/3/2026

Tóm tắt

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông và yêu cầu gắn hoạt động dạy học với định hướng nghề nghiệp cho người học, nghiên cứu này khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang. Mục tiêu nghiên cứu nhằm mô tả mức độ thực hiện các chức năng quản lý trong tổ chức hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp và nhận diện điểm mạnh, hạn chế làm cơ sở đề xuất cải tiến. Nghiên cứu sử dụng khảo sát bằng phiếu hỏi thang đo Likert bốn mức đối với 9 cán bộ quản lý và 105 giáo viên đang công tác tại 03 trường trung học phổ thông trên địa bàn; dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả (tỷ lệ, điểm trung bình, độ lệch chuẩn). Kết quả cho thấy nhà trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch và tổ chức một số hoạt động định hướng nghề nghiệp, đồng thời có sự phối hợp nhất định giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, việc triển khai còn thiếu tính hệ thống và chưa đồng đều giữa các khâu, đặc biệt ở công tác kiểm tra, đánh giá, cung cấp thông tin nghề nghiệp và huy động nguồn lực hỗ trợ. Nghiên cứu kết luận cần tăng cường năng lực quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương, đồng thời chuẩn hóa quy trình kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Từ khóa: Giáo dục định hướng nghề nghiệp, quản lý hoạt động hướng nghiệp, trung học phổ thông.

Trích dẫn: Nguyễn, V. Đ., Cao, H. E., & Lê, V. H. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(01S), 1-11. <https://doi.org/10.52714/dthu.15.01S.2026.1763>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING VOCATIONAL ORIENTATION EDUCATION ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN HOA HUNG COMMUNE, AN GIANG PROVINCE

Nguyen Van De¹, Cao Hoang Em^{2*} and Le Viet Ha³

¹*Center for Training Partnership and Professional Development, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: emch@hoahung.edu.vn*

Article history

Received: 03/3/2026; Received in revised form: 10/3/2026; Accepted: 13/3/2026

Abstract

In the context of educational reform in general education and the need to link teaching activities with career guidance for learners, this study surveys the current state of managing career guidance activities for students in high schools in Hoa Hung commune, An Giang province. It aims to measure the implementation level of management functions in organizing career guidance activities and identify strengths and weaknesses as a basis for proposing improvements. A survey questionnaire was used with a four-point Likert scale for 9 administrators and 105 teachers working at 3 high schools in the area. Data was processed using descriptive statistics (percentages, mean scores, standard deviations). The results show that the schools have paid attention to developing plans and organizing some career guidance activities, and there is a certain level of coordination among educational forces within the school. However, implementation lacked a systematic approach and was uneven across different stages, particularly in areas such as inspection, evaluation, career information provision, and resource mobilization. The study concludes that it is necessary to strengthen management capacity, improve coordination mechanisms between schools, families, and local communities, and standardize inspection and evaluation processes to enhance the effectiveness of career guidance education for students.

Keywords: *Career-oriented education, career guidance management, high school.*

1. Giới thiệu

Trong giai đoạn toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục định hướng nghề nghiệp (ĐHNN) đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quyết định tương lai học sinh. Thị trường lao động thay đổi nhanh chóng và đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, năng động và sáng tạo. Xuất hiện nhiều nghề nghiệp mới trong khi một số nghề truyền thống dần thu hẹp, do vậy học sinh cần được giáo dục ĐHNN từ sớm để chủ động chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp.

Chính sách phát triển con người toàn diện đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm và thể hiện rõ trong các văn bản chiến lược. Luật Giáo dục 2019 xác định mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực công dân Việt Nam, trong đó bao gồm giáo dục ĐHNN (Quốc hội, 2019). Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, (2013) chỉ đạo chuyển đổi trọng tâm giáo dục từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII nhấn mạnh phân luồng sau trung học cơ sở và giáo dục ĐHNN ở trung học phổ thông (THPT), nhằm giúp học sinh sau cấp 2 có kiến thức nền tảng, còn học sinh phổ thông tiếp cận nghề nghiệp và sẵn sàng cho giai đoạn học nghề hoặc đại học (Ban Chấp hành Trung ương, 2023). Thủ tướng Chính phủ (2018) phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh giai đoạn 2019-2025”, đề ra bước đột phá trong chất lượng hướng nghiệp bậc phổ thông. Tại bậc THPT, giáo dục hướng nghiệp giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực lao động, khả năng học tập suốt đời và năng lực lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của bản thân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Như vậy, giáo dục ĐHNN là thành tố quan trọng trong hệ thống giáo dục, hỗ trợ học sinh và thanh niên xây dựng kế hoạch nghề nghiệp phù hợp.

Hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN có lịch sử lâu dài, gắn liền với quá trình công nghiệp hóa và cơ cấu hóa nghề nghiệp xã hội hiện đại. Nhiều quốc gia đã áp dụng mô hình phân luồng sau trung học cơ sở: ví dụ ở Philippines, chương trình phổ thông tích hợp khối khoa học và công nghệ, có lộ trình đào tạo nghề sau trung học cơ sở; ở Malaysia, sau cấp 2, học sinh được chia thành ba nhóm đào tạo chính (kỹ thuật - công nghệ, văn hóa phổ thông, và giáo dục nghề nghiệp thực hành). Ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục ĐHNN cho học sinh THPT như tổ chức hướng nghiệp cho học sinh THPT theo xã hội hóa (Bùi, 2009); quản lý hướng nghiệp THPT theo định hướng nguồn nhân lực ĐBSCL đến năm 2020 (Hồ, 2011); quản lý hoạt động hướng nghiệp ở trường dạy nghề (Bùi, 2013); quản lý hướng nghiệp ở THPT theo định hướng phát triển nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh (Phạm, 2016).

Tuy nhiên, trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang và các trường THPT lân cận chưa có nghiên cứu nào tập trung khảo sát thực trạng quản lý giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh THPT. Hiện nay, quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THPT tại các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng vẫn còn một số hạn chế, dẫn đến kết quả giáo dục nghề nghiệp cho học sinh chưa đạt như kỳ vọng. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu thực trạng quản lý giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang là cần thiết, nhằm cung cấp cơ sở thực tiễn cho công tác quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành dưới dạng điều tra thực trạng kết hợp với thu thập ý kiến định tính. Mục tiêu của nghiên cứu là khảo sát và đánh giá hiện trạng quản lý hoạt động giáo

dục giáo dục ĐHNN cho học sinh THPT. Thiết kế nghiên cứu mang tính mô tả và sử dụng phương pháp hỗn hợp nhằm tích hợp cả dữ liệu định lượng và ý kiến định tính bổ trợ.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu bao gồm cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) ở 03 trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang gồm: Trường THCS và THPT Hòa Hưng, Trường THPT Giồng Riềng và Trường THCS và THPT Hòa Thuận. Tiêu chí chọn mẫu là những CBQL và GV đang công tác và giảng dạy cho học sinh THPT trên địa bàn. Quy mô mẫu gồm 9 cán bộ quản lý và 105 giáo viên. Mẫu được chọn bằng phương pháp phi xác suất thuận tiện với mục đích khảo sát sâu tại trường trọng điểm và trường lân cận.

2.3. Công cụ thu thập dữ liệu

- Xây dựng bảng hỏi dựa trên thang đo Likert 4 mức, các mục hỏi tập trung đánh giá các chức năng quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Thang đo Likert 4 mức được mã hóa từ 1 đến 4 (Từ Không đồng ý/Không cần thiết đến Rất đồng ý/Rất cần thiết).

- Thực hiện phỏng vấn trực tiếp với một số CBQL và GV của các trường khảo sát để làm rõ những thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục hướng nghiệp.

2.4. Xử lý và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng từ bảng hỏi được xử lý trên phần mềm Microsoft Excel. Các chỉ số thống kê mô tả được sử dụng bao gồm: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và xếp hạng thứ bậc theo từng tiêu chí đánh giá. Phân loại kết quả dựa trên khoảng đều 0,75 của thang điểm Likert:

1,00 – 1,75: Yếu / Không cần thiết

1,76 – 2,50: Trung bình / Ít cần thiết

2,51 – 3,25: Khá / Cần thiết

3,26 – 4,00: Tốt / Rất cần thiết.

Kết quả phân tích thứ bậc (xếp hạng) giúp xác định mặt mạnh, hạn chế theo từng chức năng quản lý. Dữ liệu định tính từ phỏng vấn được ghi chú và phân tích nội dung nhằm bổ sung, giải thích các kết quả định lượng.

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang

3.1 Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Quan sát thực tiễn cho thấy, việc lập kế hoạch hoạt động giáo dục ĐHNN cho học sinh ở trường THPT được thực hiện ngay đầu năm học. Kế hoạch giáo dục ĐHNN cho học sinh ở trường THPT được Hiệu trưởng nhà trường ký phê duyệt. Sau khi kế hoạch được phê duyệt các lực lượng trong nhà trường theo chức trách được phân công để tổ chức phối hợp thực hiện kế hoạch. Trong đó, tổ trưởng chuyên môn giám sát việc thực thi kế hoạch, kiểm tra mức hoàn thành, kết quả và những vấn đề chuyên môn về công tác hướng nghiệp, từ đó đề xuất những biện pháp bổ sung điều chỉnh kịp thời cho năm học sau.

Bảng 1. Kết quả đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông của cán bộ quản lý và giáo viên

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN chung của nhà trường	2,84	1,09	1
2	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN của khối lớp	2,77	1,07	3
3	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN của các tổ chuyên môn	2,78	1,14	2
4	Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN của một lớp học, một tiết học	2,57	1,09	4
5	Đảm bảo tính khả thi của các bản kế hoạch	2,46	1,09	5
ĐTB chung		2,69		

Kết quả khảo sát thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN tại các trường THPT trên địa bàn nghiên cứu được thể hiện chi tiết tại Bảng 1. Nhìn chung, ĐTB của các tiêu chí dao động từ 2,46 đến 2,84, với mức điểm tổng thể đạt 2,69. Chiều theo thang phân loại, công tác lập kế hoạch hiện nay đang dừng ở mức Khá. Kết quả này phản ánh các nhà trường đã thiết lập được khung pháp lý nội bộ và hệ thống văn bản hướng dẫn cơ bản để vận hành hoạt động hướng nghiệp.

Phân tích thứ bậc cho thấy có sự phân hóa rõ rệt giữa các cấp độ quản lý. Các nội dung mang tính định hướng vĩ mô như “Xây dựng kế hoạch quản lý chung của nhà trường” (ĐTB = 2,84, hạng 1) và “Xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn” (ĐTB = 2,78, hạng 2) đạt kết quả cao nhất. Điều này chứng tỏ công tác lập kế hoạch đã được thực hiện nghiêm túc từ cấp Ban giám khảo đến các đơn vị chuyên môn, tạo tiền đề cho việc triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, khi đi sâu vào cấp độ thực thi trực tiếp, chỉ số này có xu hướng giảm dần, cụ thể là việc xây dựng kế hoạch cho từng lớp học, tiết học chỉ đạt 2,57 (hạng 4).

Đáng chú ý, tiêu chí “Đảm bảo tính khả thi của các bản kế hoạch” có ĐTB thấp nhất (2,46, hạng 5) và là nội dung duy nhất rơi vào ngưỡng trung bình. Thực trạng này chỉ ra một “khoảng cách” đáng kể giữa văn bản kế hoạch và năng lực triển khai thực tế. Các bản kế hoạch có thể đã đáp ứng tốt về mặt quy trình hành chính nhưng chưa tính toán đầy đủ các nguồn lực về nhân sự, cơ sở vật chất và đặc điểm tâm lý - xã hội của học sinh tại địa phương.

Bên cạnh đó, chỉ số ĐLC dao động từ 1,07 đến 1,14 cho thấy sự biến thiên khá lớn trong ý kiến đánh giá của CBQL và GV. Sự thiếu đồng nhất này có thể xuất phát từ sự khác biệt trong điều kiện thực tế giữa các trường khảo sát hoặc năng lực chuyên môn của đội ngũ trong việc cụ thể hóa các mục tiêu hướng nghiệp. Tóm lại, mặc dù công tác lập kế hoạch đã đạt được những kết quả khả quan về mặt hệ thống, song việc nâng cao tính thực tiễn và sự đồng bộ trong chi tiết hóa kế hoạch xuống cấp độ lớp học vẫn là những thách thức trọng tâm cần được tháo gỡ trong thời gian tới.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Quan sát thực tiễn cho thấy, Ban Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong kế hoạch đã chú ý tổ chức xây dựng nội dung, chương

trình quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN cho học sinh. Nhiều nhà trường đã tổ chức các các hoạt động, đổi mới nội dung, chương trình cách thức quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN cho học sinh nhà trường. Một số nhà trường đã phát động giáo viên nghiên cứu thực tiễn viết sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục ĐHNN cho học sinh. Vì vậy, tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình hoạt động giáo dục ĐHNN cho học sinh về cơ bản tuân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời được thiết kế phù hợp với đặc điểm của từng nhà trường. Tuy nhiên, việc tổ chức các phân công người tổ chức, tổ chức các kế hoạch, phối hợp thực hiện chương trình giáo dục ĐHNN cho học sinh còn khá đơn giản, chưa tạo ra được sự kết nối giữa nội dung, chương trình giáo dục ĐHNN cho học sinh với nội dung, chương trình các môn học trong nhà trường. Nhà trường ít đổi mới nội dung, chương trình phương pháp thực hiện các hoạt động giáo dục ĐHNN, còn đơn điệu, giao cho một vài cá nhân hay giáo viên chủ nhiệm, không thường xuyên ở các thời điểm trong năm, chỉ chú trọng cho một số khối lớp, theo từng thời điểm cần thiết.

Bảng 2. Kết quả đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông của cán bộ quản lý và giáo viên

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Phân công người tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục ĐHNN trong nhà trường	2,52	0,93	1
2	Phân công người tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục ĐHNN trong nhà trường	2,42	0,89	3
3	Tổ chức các hoạt động đổi mới nội dung, chương trình phương pháp thực hiện các hoạt động giáo dục ĐHNN	2,36	0,96	4
4	Tổ chức công tác phối hợp các lực lượng thực hiện các hoạt động giáo dục ĐHNN	2,50	0,98	2
5	Đảm bảo tính thiết thực của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ĐHNN trong nhà trường	2,21	0,95	5
ĐTB chung		2,40		

Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN, kết quả thống kê tại Bảng 2 cho thấy mức độ thực hiện ở giai đoạn này thấp hơn so với giai đoạn lập kế hoạch. ĐTB chung đạt 2,40, tương ứng với mức trung bình theo thang phân loại. Điều này phản ánh một thực tế rằng việc chuyên hóa các mục tiêu từ văn bản kế hoạch sang hành động thực tiễn tại các nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đạt đến ngưỡng kỳ vọng.

Phân tích thứ bậc các tiêu chí thành phần cho thấy, nội dung “Phân công người tổ chức thực hiện” (ĐTB = 2,52, hạng 1) và “Tổ chức công tác phối hợp các lực lượng” (ĐTB = 2,50, hạng 2) đạt kết quả cao nhất. Điều này chứng tỏ công tác quản lý về mặt nhân sự và thiết lập mối quan hệ phối hợp bước đầu đã được chú trọng. Tuy nhiên, các tiêu chí đi sâu vào chất lượng và chiều sâu của hoạt động lại có xu hướng thấp hơn, đặc biệt là việc “Đảm bảo tính thiết thực của việc tổ chức các hoạt động” chỉ đạt ĐTB là 2,21 (hạng 5). Kết quả này cho thấy các hoạt động giáo dục ĐHNN dù đã được tổ chức nhưng tính ứng dụng và hiệu quả thực tế đối với học sinh vẫn chưa rõ nét, đôi khi còn mang tính hình thức.

Chỉ số ĐLC dao động từ 0,89 đến 0,98, thấp hơn so với giai đoạn lập kế hoạch, cho thấy sự đánh giá của CBQL và GV có phần tập trung và đồng nhất hơn ở mức độ trung bình. Đáng lưu ý, tiêu chí “Tổ chức đổi mới nội dung, phương pháp” (ĐTB = 2,36, hạng 4) phản ánh sự

lúng túng của các nhà trường trong việc cập nhật các xu hướng nghề nghiệp mới và phương pháp tư vấn hiện đại. Tóm lại, khâu tổ chức thực hiện đang là mắt xích yếu trong chu trình quản lý, đòi hỏi các nhà trường cần có những giải pháp quyết liệt hơn để nâng cao tính thiết thực và đổi mới trong cách thức triển khai hoạt động hướng nghiệp cho học sinh.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Chỉ đạo thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng tỉnh An Giang là chức năng, nhiệm vụ của Ban lãnh đạo nhà trường. Trong những năm qua, các trường THPT trên địa bàn đã chỉ đạo hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN bằng nhiều cách khác nhau. Bước đầu công tác chỉ đạo đã có kết quả nhất định tác dụng khích lệ tinh thần cán bộ, giáo viên ở các nhà trường tham gia tích cực hơn trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo giáo dục ĐHNN cho học sinh ở nhà trường THPT còn chưa có những đột phá. Hiệu quả của các hoạt động này chỉ mới đạt yêu cầu. Công tác chỉ đạo chưa tính hệ thống, đồng bộ, đột phá.

Bảng 3. Kết quả đánh giá thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông của cán bộ quản lý và giáo viên

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Chỉ đạo phân công người tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục ĐHNN trong nhà trường	2,73	1,03	1
2	Chỉ đạo thực hiện các kế hoạch giáo dục đã triển khai	2,47	1,12	4
3	Chỉ đạo các hoạt động đổi mới nội dung, chương trình phương pháp thực hiện các hoạt động giáo dục ĐHNN	2,39	1,11	5
4	Chỉ đạo công tác phối hợp các lực lượng thực hiện các hoạt động giáo dục ĐHNN	2,57	1,02	3
5	Chỉ đạo sử dụng tăng cường cơ sở vật chất, các phương pháp hiện đại trong hoạt động giáo dục ĐHNN	2,69	1,02	2
ĐTB chung		2,57		

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 về thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN cho thấy ĐTB chung đạt 2,57. Theo thang phân loại, chỉ số này tiệm cận ngưỡng dưới của mức Khá (ĐTB từ 2,51 đến 3,25). So với khâu tổ chức thực hiện (ĐTB = 2,40), khâu chỉ đạo có sự cải thiện nhẹ, cho thấy vai trò của đội ngũ quản lý trong việc đôn đốc và điều hành các hoạt động hướng nghiệp đã bước đầu phát huy tác dụng.

Về thứ bậc, tiêu chí “Chỉ đạo phân công người tổ chức thực hiện” đạt điểm cao nhất (2,73, hạng 1), phản ánh sự quyết liệt của Ban giám hiệu trong việc xác lập trách nhiệm cá nhân đối với công tác hướng nghiệp. Đáng chú ý, tiêu chí về “Chỉ đạo sử dụng tăng cường cơ sở vật chất và phương pháp hiện đại” cũng đạt mức khá (ĐTB = 2,69, hạng 2), cho thấy nhận thức đúng đắn của nhà trường về việc hiện đại hóa công cụ hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp. Tuy

nhiên, nội dung “Chỉ đạo đổi mới nội dung, chương trình phương pháp” vẫn giữ mức điểm thấp nhất (ĐTB = 2,39, hạng 5), phản ánh sự lúng túng trong việc đưa ra các chỉ đạo mang tính đột phá về chuyên môn.

Đặc biệt, chỉ số ĐLC ở bảng này có sự gia tăng đáng kể, dao động từ 1,02 đến 1,12. Điều này chỉ ra rằng nhận thức về hiệu quả chỉ đạo thực hiện không có sự đồng nhất cao giữa các đối tượng khảo sát. Mức ĐLC cao nhất ở tiêu chí 2 (1,12) và tiêu chí 3 (1,11) cho thấy có một bộ phận giáo viên cảm thấy sự chỉ đạo từ phía quản lý chưa thực sự sát sao hoặc chưa giải quyết được các khó khăn thực tế trong việc thực thi kế hoạch. Tóm lại, mặc dù công tác chỉ đạo đã đạt được những kết quả khả quan ở khía cạnh hành chính và cơ sở vật chất, nhưng vẫn cần tập trung sâu hơn vào chỉ đạo chuyên môn và đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ĐHNN.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Trong thực tiễn, Ban lãnh đạo các trường THPT đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra, đánh giá, đã có nhiều cố gắng chỉ đạo kiểm tra đánh giá chất lượng và kết quả hoạt động giáo dục ĐHNN cho học sinh. Các nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá. Đã kết hợp tổ chức các loại hình kiểm tra, đánh giá khác nhau. Kết quả kiểm tra, đánh giá đã có tác dụng nắm thông tin ngược, kịp thời phát hiện và điều chỉnh các hoạt động GDĐHNN cho học sinh ở các khối lớp. Tuy nhiên, các hoạt động kiểm tra, đánh giá còn nặng về kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ĐHNN cho học sinh; việc kiểm tra, đánh giá chất lượng tổng thể giáo dục ĐHNN qua tất cả các khâu, các bước chưa được tổ chức thường xuyên. Tiêu chí kiểm tra, đánh giá chưa cập nhật yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Bảng 4. Kết quả đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông của cán bộ quản lý và giáo viên

TT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục ĐHNN	2,78	0,81	1
2	Tổ chức các loại hình kiểm tra, đánh giá giáo dục ĐHNN cho học sinh	2,56	0,98	2
3	Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng và kết quả giáo dục ĐHNN cho học sinh	2,31	0,98	4
4	Đảm bảo tính chính xác, khách quan của kết quả đánh giá giáo dục ĐHNN	2,33	0,93	3
5	Sử dụng kết quả đánh giá trong định hướng chọn nghề của học sinh	1,96	0,83	5
ĐTB chung		2,37		

Dữ liệu tại Bảng 4 phản ánh thực trạng khâu kiểm tra, đánh giá trong hoạt động giáo dục ĐHNN với ĐTB chung đạt 2,37, mức thấp nhất trong bốn chức năng quản lý và thuộc ngưỡng trung bình theo thang phân loại. Kết quả này chỉ ra rằng công tác kiểm tra, đánh giá hiện vẫn là 'điểm yếu' nhất trong hệ thống quản lý hoạt động hướng nghiệp tại địa bàn khảo sát.

Cụ thể, nội dung “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá” đạt điểm cao nhất (ĐTB = 2,78, hạng 1) với ĐLC thấp nhất (0,81), cho thấy sự đồng thuận cao về việc thiết lập các quy định kiểm tra trên văn bản. Tuy nhiên, sự sụt giảm mạnh về điểm số bắt đầu xuất hiện ở các khâu thực thi kỹ thuật chuyên môn. Đáng quan ngại nhất là nội dung “Sử dụng kết quả đánh giá trong định hướng chọn nghề của học sinh” chỉ đạt 1,96 (hạng 5). Điều này cho thấy việc kiểm tra, đánh giá hiện nay phần lớn mới chỉ dừng lại ở thủ tục hành chính, chưa phát huy được vai trò cốt lõi là công cụ hỗ trợ học sinh đưa ra quyết định nghề nghiệp thực tế.

Bên cạnh đó, việc “Đảm bảo tính chính xác, khách quan” (ĐTB = 2,23, hạng 4) và “Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng” (ĐTB = 2,31, hạng 3) cũng chỉ ở mức thấp. Các chỉ số ĐLC dao động từ 0,81 đến 0,98 cho thấy ý kiến đánh giá có sự tập trung ở mức thấp và trung bình, phản ánh sự lúng túng chung của đội ngũ quản lý trong việc định lượng hóa kết quả giáo dục hướng nghiệp. Nhìn chung, nếu không cải thiện khâu hậu kiểm và ứng dụng kết quả đánh giá, tính hiệu quả của toàn bộ chu trình quản lý hoạt động giáo dục ĐHNN sẽ bị hạn chế đáng kể.

3.5. Đánh giá chung

Từ các dữ liệu thống kê mô tả, có thể thấy thực trạng quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN tại 03 trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, An Giang đang ở mức Trung bình khá. Chu trình quản lý có sự vận động không đồng đều giữa các khâu, bộc lộ rõ những đặc điểm sau:

- Ưu điểm:

+ Khâu lập kế hoạch đạt điểm cao nhất (ĐTB = 2,69), cho thấy các nhà trường đã chú trọng cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Bộ và Sở GD&ĐT thành các kế hoạch hoạt động cụ thể. Việc xây dựng kế hoạch chung của nhà trường và tổ chuyên môn được thực hiện bài bản, có thứ tự ưu tiên rõ ràng.

+ Công tác chỉ đạo thực hiện (ĐTB = 2,57) cho thấy sự chủ động của Ban giám hiệu trong việc phân công trách nhiệm và tăng cường cơ sở vật chất. Điều này tạo ra một khung quản lý ổn định, giúp hoạt động hướng nghiệp có chỗ đứng chính thức trong hoạt động sư phạm của nhà trường.

+ Các chỉ số về xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đạt điểm khá (ĐTB = 2,78), chứng tỏ đội ngũ quản lý đã ý thức được tầm quan trọng của việc giám sát định kỳ đối với hoạt động này.

- Hạn chế:

+ Tổ chức thực hiện là hạn chế trong chu trình quản lý (ĐTB = 2,40). Các hoạt động đổi mới nội dung, phương pháp hướng nghiệp còn mờ nhạt, chưa thoát ly khỏi các phương thức truyền thống.

+ Còn có khoảng cách lớn giữa kế hoạch và tính khả thi. Nội dung đảm bảo tính khả thi của kế hoạch luôn nằm ở nhóm thấp nhất. Điều này dẫn đến tình trạng kế hoạch xây dựng thì đẹp nhưng triển khai thực tế lại gặp nhiều vướng mắc.

+ Chức năng kiểm tra, đánh giá đạt điểm thấp nhất (ĐTB = 2,37). Đặc biệt, việc sử dụng kết quả đánh giá để giáo dục ĐHNN cho học sinh chỉ đạt mức Yếu/Trung bình thấp (ĐTB = 1,96). Điều này khiến hoạt động quản lý trở nên khép kín, thiếu tính phản hồi để giúp học sinh chọn nghề thực tế.

- Nguyên nhân của những hạn chế

+ Năng lực quản trị chuyên môn sâu về hướng nghiệp còn hạn chế. Quản lý chủ yếu tập

trung vào các thủ tục hành chính (lập kế hoạch, phân công) mà chưa đi sâu vào việc chỉ đạo phương pháp và giám sát chất lượng đầu ra của hoạt động.

+ Cơ sở vật chất và tài chính dành riêng cho giáo dục ĐHNN tại địa bàn xã Hòa Hưng còn thiếu thốn. Sự phối hợp giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cơ sở nghề nghiệp tại địa phương chưa chặt chẽ, dẫn đến các hoạt động hướng nghiệp thiếu tính trải nghiệm thực tế.

+ Thiếu bộ tiêu chí đánh giá khoa học, định lượng về năng lực nghề nghiệp của học sinh. Giáo viên chủ yếu đánh giá dựa trên sự tham gia chuyên cần của học sinh thay vì đánh giá sự phù hợp giữa năng lực cá nhân với yêu cầu nghề nghiệp.

+ Áp lực từ các môn văn hóa và kỳ thi tốt nghiệp khiến cả giáo viên và học sinh chưa thực sự ưu tiên cho hoạt động hướng nghiệp, coi đây là hoạt động phụ, dẫn đến việc thực hiện và đánh giá còn mang tính đối phó.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang thông qua việc khảo sát và phân tích các nội dung quản lý chủ yếu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN tại nhà trường nhìn chung được triển khai tương đối đồng bộ và đạt mức khá ở các khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra – đánh giá và phối hợp các lực lượng giáo dục.

Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, cụ thể là nhiều trường đã triển khai hoạt động hướng nghiệp, nhưng thiếu tính hệ thống, chưa đồng bộ và chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu xã hội; nội dung hoạt động còn thiên về giới thiệu ngành nghề chung, chưa phân tích cụ thể năng lực - sở trường của từng học sinh, chưa tận dụng tốt sự phối hợp của phụ huynh, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề/đại học.

Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện công tác quản lý hoạt động giáo dục giáo dục ĐHNN cho học sinh ở các trường THPT nói chung và học sinh các trường THPT trên địa bàn xã Hòa Hưng, tỉnh An Giang nói riêng, đồng thời là cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực này.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2025-SPD-06.*

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Ban Chấp hành Trung ương. (2023). *Nghị quyết số 40-NQ/TW, ngày 08/10/2023 về Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

- Bùi, V. H. (2013). *Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động*. Luận án thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Bùi, V. P. (2009). *Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo tinh thần xã hội hóa*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hồ, V. T. (2011). *Quản lý giáo dục hướng nghiệp trung học phổ thông theo định hướng tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phạm, Đ. K. (2016). *Quản lý giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển nhân lực thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 phê duyệt “Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018–2025”*.